TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **587/**2017/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 08 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 831/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa những người yêu cầu:

- **Anh Đinh Trung V**, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phố C, phường M, quận Đ, thành phố H.

- **Chị Trần Nữ Hoài P**, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phố B, phường V, quận Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 831/2017/TLST- HNGĐ ngày 28/8/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Trung V và chị Trần Nữ Hoài P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Trung V và chị Trần Nữ Hoài P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Đ, thành phố H ngày 12/10/1998. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Nay anh V và chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V và chị P xác nhận anh chị có 02 con chung tên là: Đinh Tuấn A (giới tính nam), sinh ngày 24/10/1998 và Đinh Tuấn K (giới tính nam), sinh ngày 04/7/2002. Ly hôn, giao cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Tuấn K. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị P cho đến khi anh V có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế. Cháu Tuấn A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản): Anh V và chị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nhà ở chung (bất động sản): Anh V và chị P xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh V và chị P xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh V và chị P để anh V tự nguyện nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006076 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- UBND phường M
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bích Hạnh